TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2022
V/v Tranh chấp HN&GĐ - Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Chí Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh Hiền.

2. Ông Lê Văn Vững

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 261/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021. Về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hồ Hồng O**, sinh năm: 1974.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn S**, sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị O có mặt tại phiên tòa; anh S vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- ***Nguyên đơn chị Hồ Hồng O trình bày***: Năm 1997, chị và anh Phạm Văn S, được gia đình cha, mẹ hai bên tổ chức lễ cưới. Ngày 16/9/2002, được chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ, chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2011, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm vợ, chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị đã có nhiều cố gắng để hàn gắng gia đình nhưng anh S không có thiện chí hòa hợp. Do đó, mâu thuẫn trong gia đình ngày càng trầm trọng. Vợ, chồng không tìm được tiếng nói chung. Năm 2014, ly thân cho đến

nay. Nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn hôn nhận không thể kéo dài. Chị O yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về quan hệ nuôi con: Có 02 con chung tên tên Phạm Chí T, sinh ngày 06/9/1993, Phạm Thị Phụng K, sinh ngày 13/2/1998. Hiện hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

- Bị đơn anh Phạm Văn S: Từ khi thụ lý đến ngày xét xử hôm nay mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Sự không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cũng không tham gia các phiên họp, kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quá trình giải quyết và tại phiên tòa thể hiện. Năm 1997, chị O và anh Phạm Văn S, được gia đình cha, mẹ hai bên tổ chức lễ cưới. Ngày 16/9/2002, được chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ, chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2011, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị đã có nhiều cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ, chồng nhưng anh S không có thiện chí hòa hợp. Vì vậy mâu thuận trong gia đình ngày càng trầm trọng. Năm 2014, ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ, chồng không thể hàn gắn hôn nhận không thể kéo dài. Chị O yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn S.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh S. Hiện nay tình cảm của chị O, anh S không còn, đã ly thân từ năm 2014, cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài. chị O yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn S là phù hợp theo Điều 8, 9, 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2015.

Khoản 1 Điều 51 ghi "1 vợ, chồng hoặc hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn." Phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] ***Về quan hệ nuôi con***: Có 02 con chung tên tên Phạm Chí T, sinh ngày 06/9/1993, Phạm Thị Phụng K, sinh ngày 13/2/1998, hiện hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]***Về quan hệ tài sản, nợ:*** Không có.

[5] Đối với anh Phạm Văn S từ khi thụ lý đến ngày xét xử mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Sự không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cũng không tham gia các

phiên họp, kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử.

[6] Anh S vắng không lý do, nên hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[7] ***Về án phí:*** Chị Hồ Hồng O phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ Hồng O được ly hôn với anh Phạm Văn S.

2. *Về quan hệ nuôi con:* Có 02 con chung tên tên Phạm Chí T, sinh ngày 06/9/1993, Phạm Thị Phụng K, sinh ngày 13/02/1998, hiện hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. *Về quan hệ tài sản,nợ:* Không có.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Hồ Hồng O phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được khấu trừ số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001549, ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị Hồ Hồng O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (J).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Chí Thiện